

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 26-7-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quàng Văn Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Công Thành

Bà Nguyễn Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lù Thị X**; Sinh ngày 31/12/1978 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lù A C, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Mùa Thị M, sinh năm 1959; Bị cáo có chồng là Sông A C, sinh năm 1970 và có 03, con lớn nhất 23 tuổi, con nhỏ nhất 15 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 24/3/2022 đến nay, có mặt.

Họ và tên: **Lù A S**; Sinh ngày 31/12/1985 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lù A C, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Mùa Thị M, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Sông Thị C, sinh năm 1990 và có 02, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 09 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Ngày 28/3/2019 bị TAND huyện M xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 24/3/2022 đến nay, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị X:** Ông Cẩm Trọng T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Lò A S:** Ông Lương Duy T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Sòng Thị C; Sinh năm 1990; Cư trú tại bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do xin xét xử vắng mặt.

**Người phiên dịch:** Ông Hạng Chờ L; Địa chỉ: TK2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBY ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố các bị cáo Lò Thị X, Lò A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2022, X đi bộ một mình từ nhà ở bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La sang bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La để làm thuê, khi đi đến đầu bản L, thì gặp một người phụ nữ người dân tộc M không biết tên tuổi địa chỉ đang lẩn bao tải sản xuống tập kết tại đường dân sinh, X hỏi người phụ nữ có thuê người làm giúp không thì cho X làm thuê nửa ngày, người phụ nữ trả lời X thuê nửa ngày giá 100.000 đồng, X đồng ý, khi làm đến 16 giờ chiều thì X nghỉ, trong lúc chờ người phụ nữ trả tiền công thì X hỏi người phụ nữ ở đây có ai bán ma túy (Heroine) không? người phụ nữ trả lời ở trong bản này không có ai bán, nếu muốn lấy thì tôi có một ít mua từ trước để làm thuốc, X nói muốn đổi tiền công lấy ma túy, người phụ nữ này đồng ý và lấy từ trong túi áo khoác trên người đang mặc đưa cho X 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine, X gói 02 gói nilon chứa Heroine vào 01 gói giấy màu xanh, vàng, trắng rồi cất vào túi vải thêu hoa văn thổ cẩm đeo trước ngực và lấy điện thoại nháy máy cho Lò A S là em trai ruột của X, lúc này S đang ở một mình tại lán nương của gia đình ở bản N, xã C, thấy cuộc gọi nhớ của X, Sáy gọi điện lại thì X nói vừa đi làm thuê ở bản L, xã T và được trả công 02 gói Heroine bảo S đến đón về, về đến nhà X sẽ chia cho S 01 gói Heroine để sử dụng, do là người nghiện ma túy muốn có Heroine để sử dụng nên S đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel SYM EZSK, BKS: 26B1-744.92 của mình đến bản L, xã T, huyện M đón Lò Thị X. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày khi về đến đoạn ngã ba đường rẽ lên bản N, xã C thì bị tổ Cảnh sát giao thông, trật tự công an huyện B phối hợp với Công an xã C, huyện B kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng xanh vàng, bên trong có 02 gói nilon màu trắng, bên trong trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện

thoại di động Masstel màu đồng, thu giữ của Lù A S, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động NOKIA 150 màu đen, thu giữ của Lù Thị X, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 túi vải hình chữ nhật có hai khóa séc, túi có dây đeo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel SYM EZSK, BKS: 26B1-744.92, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lù Thị X, Lù A S. Kết quả như sau:

Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng 0,14 gam, số chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng 0,18 gam, tổng khối lượng 0,32 gam. Cơ quan CSĐT Công an huyện B niêm phong vật chứng lấy mẫu ký hiệu SX1, SX2 và ra Quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La giám định.

Ngày 28/3/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 549, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu SX1, SX2 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định SX1 = 0,14 gam; SX2 = 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,32gam, loại Heroine”*.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định có số 016951, bên trong gồm: có 01 mảnh giấy màu xanh, vàng, trắng, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì đã bóc mở ban đầu; 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định, bên trong gồm có: 02 chiếc điện thoại di động và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel SYM EZSK, BKS: 26B1-744.92, màu sơn đen - trắng; 01 chiếc túi vải hình chữ nhật, có 02 khóa séc và dây đeo.

Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Lù Thị X khai người phụ nữ người dân tộc Mông đã trả công bằng ma túy cho bị cáo Lù Thị X, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an huyện B không có căn cứ để điều tra, xác minh, mở rộng vụ án .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, các bị cáo Lù Thị X, Lù A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lù Thị X, Lù A S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lù Thị Xanh mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lù A S mức án tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định có số 016951, bên trong gồm: có 01 mảnh giấy màu xanh, vàng, trắng, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì đã bóc mở ban đầu; 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi vải hình chữ nhật, có 02 khóa séc và dây đeo. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Sông Thị C, 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel SYM EZSK, BKS: 26B1-744.92, màu sơn đen - trắng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lù Thị X khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo Lù Thị X sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lù A S khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, vì bị cáo Lù A S sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo Lù Thị X, Lù A S không bổ sung bào chữa, tranh luận: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lù Thị X, Lù A S thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 24/3/2022, bị cáo Lù Thị X sau khi có được Heroine đã gọi điện thoại cho Lù A S biết và Lù A S đã mang xe máy đi đón Lù Thị X đang đem theo 0,32 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và cho Lù A S sử dụng cùng, khi đang đi ở ngã ba đường rẽ lên bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lù Thị X, Lù A S đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam...”*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lù A S phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lù Thị X phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì các bị cáo sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của các bị cáo. Đối với bị cáo Lù A S cần xem xét áp dụng Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dẫn dắt, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định có số 016951, bên trong gồm: có 01 mảnh giấy màu xanh, vàng, trắng, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì đã bóc mở ban đầu; 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi vải hình chữ nhật, có 02 khóa séc và dây đeo. Những vật chứng trên là của bị cáo Lù Thị X dùng thực hiện tội phạm, hiện nay vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại di động (*01 cái Masstel màu đồng, thu giữ của Lù A S; 01 cái NOKIA 150 màu đen, thu giữ của Lù Thị X, điện thoại đều đã cũ đã qua sử dụng*) là của các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel SYM EZSK, BKS: 26B1-744.92, màu sơn đen - trắng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lù A S và Sòng Thị C, việc bị cáo Lù A S dùng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm Sòng Thị C không biết, cần xem xét giao trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Sòng Thị C.

[8] Về án phí: Theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì các bị cáo Lù Thị X, Lù A S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản Nặm L, xã , huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lù Thị X phạm Tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Lù Thị X 13 ( Mười ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lù Thị X.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lù A S phạm Tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Lù A S 15 ( Mười năm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lù A S.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định có số 016951, bên trong gồm: có 01 mảnh giấy màu xanh, vàng, trắng, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì đã bóc mở ban đầu; 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi vải hình chữ nhật, có 02 khóa séc và dây đeo.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Masstel màu đồng; 01 điện thoại di động NOKIA 150 màu đen (01 cái Masstel màu đồng, thu giữ của Lù A S; 01 cái NOKIA 150 màu đen, thu giữ của Lù Thị X, điện thoại đều đã cũ đã qua sử dụng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sòng Thị C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel SYM EZSK, BKS: 26B1-744.92, màu sơn đen - trắng.

*(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 21/6/2022).*

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lù Thị X, Lù A S.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày theo quy định chung.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND-B;
- Công an-B;
- Bị cáo;
- Người có liên quan;
- Người bào chữa ;
- Trại giam-Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS-B;
- THA.Hình sự;
- Lưu hồ sơ - Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(đã ký)*

**Quàng Văn Thủy**